

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 26 – 10 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah In, ông Phan Văn Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1992 tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: tổ N, thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1948 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; Bị cáo có chồng là Phạm Văn T, sinh năm 1988 và có 02 con (con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Đình Đ – trợ giúp Văn pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: tổ N, thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: tổ N, thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2020, con trai của chị Nguyễn Thị Tường V và con trai của bị cáo C (đang học tiểu học) đánh nhau, hai bên xảy ra xích mích nên từ đó trở đi, hai nhà ở đối diện nhau nhưng không nhìn mặt nhau và có những lời lẽ xúc phạm khi gặp nhau.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H6 - 9143 đi một mình từ đường Điện Biên Phủ đến trước trường tiểu học Lê Hồng Phong (điểm trường phân hiệu tại đường Võ Văn Kiệt thuộc tổ N, thị trấn Kr) nhìn thấy chị V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K1-236.71 không đội mũ bảo hiểm đi một mình theo chiều ngược lại. Khi V đi ngang qua cách C khoảng hơn một mét, C kéo khẩu trang xuống và nhổ nước bọt về phía V. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đi về hướng đường Điện Biên Phủ thì V điều khiển xe đuổi theo và chặn xe C trước cổng nhà anh Nguyễn Đình Nam (tổ N, thị trấn Kr). V nói “mày mới làm gì xong”, C nói “tao vừa nhổ nước miếng vào mặt mày đó”, V giơ tay trái lên chỉ vào mặt C và nói tiếp “mày mất dạy vừa thôi nha” và dùng tay phải giữ giỏ xe trước của C. Lúc này, C dùng tay phải cầm cái liềm trong giỏ xe lên và chém một cái từ trên xuống về phía tay phải V đang giữ giỏ xe, theo phản xạ V rút tay phải lên thì bị mũi liềm trúng vào mặt mu khớp bàn ngón I và mặt lòng khớp bàn ngón II của bàn tay phải gây thương tích, chảy máu thì C bỏ đi còn V đến Trung tâm y tế huyện K điều trị.

Kết quả thực nghiệm điều tra như sau:

Nguyễn Thị C diễn tả: C điều khiển xe máy đến trước căn nhà số 07 đường Võ Văn Kiệt thì gặp Nguyễn Thị Tường V điều khiển xe máy đi chiều ngược lại, V nói “con đi chó”, C biết V chửi mình nên kéo khẩu trang xuống và nhổ nước bọt về phía V nhưng không biết có trúng không. Sau đó, C điều khiển xe máy đi đến trước nhà anh Nguyễn Đình Nam thì V điều khiển xe máy đuổi theo chặn lại, V nói “con chó kia mày đứng lại”, C nói “tao không làm gì mày nghe”, V nói “mày đứng lại, lần này tao tát mày đập mồm (miệng)” thì V giơ tay phải tát về phía mặt C, C dùng tay phải cầm con dao rọc giấy màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 1,5cm, mũi dao nhọn trong giỏ xe trước của C giơ lên ngang mặt, lưỡi dao hướng ra ngoài (để nếu V đánh thì sẽ trúng vào dao) thì V dùng tay phải tát trúng vào lưỡi dao dẫn tới bị thương.

Nguyễn Thị Tường V diễn tả: V điều khiển xe máy đi từ đường Võ Văn Kiệt hướng ra đường Lê Quý Đôn, thuộc tổ N, thị trấn Kr. Đến trước phân hiệu Trường tiểu học Lê Hồng Phong (tại đường Võ Văn Kiệt thuộc tổ N, thị trấn Kr) thì nhìn thấy Nguyễn Thị C điều khiển xe máy đi ngược chiều, cách V 1m40 thì C kéo khẩu trang xuống và nhổ nước bọt trúng chân trái V rồi C điều khiển xe máy bỏ đi về hướng ngã tư đường Võ Văn Kiệt giao với đường Điện Biên Phủ. V liền điều khiển xe máy đuổi theo và chặn được xe C trước nhà anh Nguyễn Đình Nam, V dùng tay phải giữ giỏ xe trước của C và cãi nhau về Vệc C nhổ nước bọt thì C dùng tay phải cầm cái liềm dài khoảng 30 đến 35cm, lưỡi kim loại (đã qua sử dụng) chém một nhát về phía tay phải V, V rút tay phải lên thì bị mũi liềm trúng vào mặt mu khớp bàn ngón I và mặt lòng khớp bàn ngón II của bàn tay phải bị thương, chảy máu

Trên cơ sở kết quả thực nghiệm điều tra xác định: Đối với Nguyễn Thị C cho rằng C cầm con dao rọc giấy có phần cán kim loại dài 2cm, phần cán nhựa màu xanh đen dài 14,2cm, lưỡi dao dài 10,2cm, bề rộng lưỡi dao là 1,8cm, mũi dao nhọn giơ lên trước mặt và hướng lưỡi dao ra ngoài. Khi Nguyễn Thị Tường V dùng tay phải đánh về phía mặt C thì tay V trúng vào lưỡi dao chảy máu. Tuy nhiên trên

cơ sở kết luận giám định thương tích, kết quả thực nghiệm điều tra mà C thực hiện không phù hợp với thương tích tạo ra trên tay của V nên không có căn cứ chấp nhận.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 89 ngày 03/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk thể hiện:

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo mặt mu khớp bàn ngón I bàn tay phải, bờ đều, kích thước 0,6cm x 0,1cm.

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo mặt lòng khớp bàn ngón II (cạnh ngoài), kích thước 1cm x 0,1cm.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích:

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo mặt mu khớp bàn ngón I bàn tay phải, bờ đều, kích thước 0,6cm x 0,1cm; tỷ lệ 1% (một phần trăm).

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo mặt lòng khớp bàn ngón II (cạnh ngoài), kích thước 1cm x 0,1cm; tỷ lệ 1% (một phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%.

Vật tác động: Vật sắc

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo hơi chéo mặt mu khớp bàn ngón I bàn tay phải, vết thương để lại sẹo hơi chéo mặt lòng khớp bàn ngón II do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiền bị hại khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện K là 281.000 đồng, tiền bị hại mất thu

nhập là 1.560.000 đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại là 1.800.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị Tường V trình bày: Yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Tiền thuê xe đi khám, tiêm vắc xin uốn ván (nhưng không tiêm): 800.000 đồng; Tiền Viện phí: 90.157 đồng + 190.625 đồng = 280.782 đồng; Tiền thuốc: 1.080.000 đồng; Tổn thất về thu nhập: 26 tiết x 60.000 đồng = 1.560.000 đồng; tổn thất về tinh thần: 20.000.000 đồng. Tổng cộng: 23.721.000 đồng. Ngoài ra bị hại không yêu cầu khoản bồi thường nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội: “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị không khấu trừ thu nhập.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 Con dao rọc giấy có phần cán kim loại dài 2cm, phần cán nhựa màu xanh đen dài 14,2cm, lưỡi dao dài 10,2cm, bề rộng lưỡi dao là 1,8cm, mũi dao nhọn (dao của Nguyễn Thị C), do Nguyễn Thị C giao nộp, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 Cái liềm cán gỗ tròn, bọc kim loại hình tròn phần đầu cán dài 13,4cm, phần lưỡi liềm bằng kim loại dài 14,2cm, nơi lưỡi liềm rộng nhất là 1,2cm, mũi liềm dài 0,3cm, liềm đã cũ (liềm của anh Phạm Văn Tr) do Nguyễn Thị C giao nộp, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Nguyễn Thị C phải bồi thường tiền thuê xe đi khám, tiêm vắc xin uốn ván: 800.000 đồng; Tiền Viện phí: 281.000 đồng; tổn thất về thu nhập: 26 tiết x 60.000 đồng = 1.560.000 đồng; tổn thất về tinh thần: 1.800.000 đồng. Tổng cộng: 4.441.000 đồng. Đã bồi thường 2.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường 2.441.000 đồng.

* Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Căn cứ Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS để quyết định hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ và miễn Vệc khấu trừ thu nhập của bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự, căn cứ các hóa đơn, chứng từ mà bị hại cung cấp, căn cứ vào tỉ lệ thương tích và một số khoản điều trị đã được Bảo hiểm y tế trả. Đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản tiền sau: Chi phí khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện K ngày 22/11/2022 là 90.157 đồng; Chi phí khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện K ngày 25/11/2022 là 190.500 đồng; Thu nhập bị mất: 26 tiết x 60.000 đồng/tiết = 1.560.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 01 tháng lương cơ sở là 1.800.000 đồng. Tổng cộng: 3.641.000 đồng (đã làm tròn).

Về án phí: đề nghị miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với ý kiến tranh luận của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên tranh luận: giữ nguyên đề nghị theo bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thêm khoản tiền thuê xe là 800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo và bị hại đều thừa nhận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, bị cáo C điều khiển xe mô tô đi từ đường Điện Biên Phủ đến trước trường tiểu học Lê Hồng Phong (tại đường Võ Văn Kiệt thuộc tổ N, thị trấn Kr) thì gặp chị V điều khiển xe mô tô đi theo chiều ngược lại. Khi V đi ngang qua cách C khoảng hơn một mét, C kéo khẩu trang xuống và nhổ nước bọt về phía V. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đi về hướng đường Điện Biên Phủ thì V điều khiển xe đuổi theo và chặn xe C trước cổng nhà anh Nguyễn Đình N (tổ N, thị trấn Kr). Sau đó hai bên xảy ra cự cãi, bị cáo C đã cầm một vật sắc nhọn (V khai là liềm còn C khai là dao rọc giấy) gây thương tích cho chị V với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

Bị cáo khai: Chị V có lời lẽ xúc phạm bị cáo trước dẫn đến bị cáo nhổ nước bọt vào chị V nhưng không biết có trúng không, chị V giữ giỏ xe bị cáo và đập vào giỏ làm đồ ăn trong giỏ xe xuống đất, đồng thời chị V giơ tay lên tát về phía bị cáo nên bị cáo mới thò tay vào giỏ xe lấy ra một con dao rọc giấy giơ lên đưa về phía tay chị V, chị V tát tới nên đụng vào dao bị cáo đang cầm mới gây thương tích cho chị.

Bị hại khai: do bị cáo nhổ nước bọt trúng bị hại nên bị hại mới chặn xe của bị cáo để hỏi chuyện. Khi tay phải bị hại đang giữ giỏ xe của bị cáo thì bị cáo cầm liềm chém một cái từ trên xuống về phía tay phải bị hại, theo phản xạ bị hại rút tay phải lên thì bị mũi liềm trúng vào mặt mu khớp bàn ngón I và mặt lòng khớp bàn

ngón II của bàn tay phải gây thương tích, chảy máu.

Đổi chất, so sánh lời khai bị cáo, bị hại với kết quả thực nghiệm điều tra và kết luận giám định pháp y về thương tích, cơ chế hình thành vết thương cho thấy: vết thương được gây ra không phù hợp với diễn tả của bị cáo, con dao rọc giấy có lưỡi thẳng và ngắn không có khả năng gây ra cùng lúc 2 vết thương có hướng chéo, trong có một vết hướng cắt vào mặt lòng khớp bàn ngón II của bàn tay phải của bị hại. Kết quả thực nghiệm điều tra của bị hại là phù hợp về khoảng thời gian xảy ra sự Việc, tư thế tác động và cơ chế hình thành vết thương của bị hại nên lời trình bày, diễn tả của bị hại là có cơ sở. Vật tác động gây nên vết thương là vật sắc đã gây ra hai vết thương được hình thành từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, trong đó có một vết có chiều hướng cắt xéo vào mặt lòng khớp bàn ngón II của bàn tay phải trong khi chiếc liềm là vật sắc nhọn, có độ dài và có mũi hơi cong là hoàn toàn phù hợp, có thể gây ra vết thương như trên. Do đó có thể kết luận bị cáo đã dùng liềm để gây thương tích cho bị hại.

Như vậy, có căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị C đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

Bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn có khả năng nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo và bị hại có mâu thuẫn với nhau từ trước nên ngày 22/11/2022, bị cáo có hành vi nhỏ bốt về phía bị hại và bị hại giữ giỏ xe của bị cáo,

sau đó bị cáo có hành vi đưa vật sắc (cái liềm) về phía bị hại và bị hại đưa tay lên thì trúng vào vật sắc (cái liềm) mà bị cáo đang đưa (chém) đến nên gây ra thương tích cho bị hại với tổn thương cơ thể là 2%. Mặc dù ý thức được Vệc cầm liềm đưa (chém) về phía bị cáo có thể xảy ra nguy hiểm, sẽ gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, do đó cần có hình phạt răn đe, cảnh tỉnh với bị cáo tương xứng với mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú ổn định; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã có thái độ ăn năn, hối cải và đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và thuộc diện hộ cận hộ nghèo tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với nhận định như trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các khoản bồi thường gồm: Tiền thuê xe đi khám, tiêm vắc xin uốn ván (nhưng không tiêm): 800.000 đồng; Tiền Viện phí: 90.157 đồng + 190.625 đồng = 280.782 đồng; Tiền thuốc: 1.080.000 đồng; Tổn thất về thu nhập: 26 tiết x 60.000 đồng = 1.560.000 đồng; tổn thất về tinh thần: 20.000.000 đồng. Tổng cộng: 23.721.000 đồng (đã làm tròn). Ngoài ra bị hại không yêu cầu khoản bồi thường nào khác.

Bị cáo yêu cầu giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Xét thấy bị hại không điều trị nội trú, bị hại tự thuê xe đi mua thuốc không có chỉ định của bác sĩ, không có chứng từ hợp lệ đối với đơn thuốc tự mua nên không chấp nhận đối với khoản tiền thuê xe là 800.000 đồng và tiền thuốc tự mua là 1.080.000 đồng.

Bị hại chỉ cung cấp chứng từ chứng minh chi phí khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện K, đồng thời có xác nhận của nhà trường về những ngày bị hại nhờ người dạy thay. Do đó xét thấy chỉ chấp nhận những thiệt hại thực tế về thuốc men, chi phí khám chữa bệnh có chứng từ hợp lệ và những ngày mất thu nhập của bị hại, gồm: 90.157 đồng tiền khám, chữa người bệnh trả theo Bảng kê khám ngày 03/1/2023 (đã trừ khoản Bảo hiểm y tế chi trả 360.627 đồng); 190.500 đồng tiền khám, chữa người bệnh trả theo 02 Biên lai thu viện phí ngày 25/11/2022. Tổng cộng là 280.657 đồng (làm tròn là **281.000** đồng). Chấp nhận yêu cầu của bị hại đối với khoản tiền mất thu nhập: từ ngày 22/11/2023 đến ngày 30/11/2023 là: 26 tiết x 60.000 đồng = **1.560.000** đồng.

Về tổn thất về tinh thần: bị hại bị xâm phạm về sức khỏe với tỷ lệ thương tích là 2%, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại bằng 01 tháng lương cơ sở theo quy định hiện nay là **1.800.000** đồng là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ sự việc cũng như thương tích mà bị cáo bị gây ra.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại được chấp nhận là: **3.641.000** đồng.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 1.641.000 đồng.

* Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của người bào chữa: là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận. Không chấp nhận đối với khoản tiền bồi thường tiền thuê xe là 800.000 đồng theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị C phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 Con dao rọc giấy có phần cán kim loại dài 2cm, phần cán nhựa màu xanh đen dài 14,2cm, lưỡi dao dài 10,2cm, bề rộng lưỡi dao là 1,8cm, mũi dao nhọn (dao của Nguyễn Thị C), do Nguyễn Thị C giao nộp, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

- 01 Cái liềm cán gỗ tròn, bọc kim loại hình tròn phần đầu cán dài 13,4cm, phần lưỡi liềm bằng kim loại dài 14,2cm, nơi lưỡi liềm rộng nhất là 1,2cm, mũi liềm dài 0,3cm, liềm đã cũ (liềm của anh Phạm Văn Tr) do Nguyễn Thị C giao nộp, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng được cất giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Công nhận Vệc bị cáo Nguyễn Thị C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Tường V với số tiền 2.000.000 đồng (đã nộp theo Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002322 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị C tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Tường V số tiền 1.641.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- CA huyện Krông Bông ;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tâm

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**